

QUAN NIỆM MỚI VỀ CON NGƯỜI ĐA DIỆN VÀ TỰ NHẬN THỨC TRONG TIỂU THUYẾT MẠNG VIỆT NAM

Lang Thị Duyên

Khoa Ngữ Văn, Trường Đại Học Khoa học, Đại học Huế

Email: langthiduyen150492@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/5/2026; ngày hoàn thành phản biện: 18/6/2026; ngày duyệt đăng: 22/6/2026

TÓM TẮT

Bài viết khảo sát sự chuyển dịch trong quan niệm nghệ thuật về con người trong tiểu thuyết mạng Việt Nam đương đại, tập trung vào hai phương diện cốt lõi: con người đa diện và con người tự nhận thức. Qua việc phân tích các tác phẩm tiêu biểu của Hà Kin, Phong Điệp và Đặng Thân, bài viết khai thác bi kịch hiện đại và mâu thuẫn nội tại dồn nén bên trong. Kết quả nghiên cứu cho thấy, con người trong không gian mạng không còn là một chỉnh thể thống nhất mà hiện lên như một cấu trúc phân mảnh, luôn trong trạng thái tự vấn và phản tư trước những áp lực của đời sống đô thị và làn sóng toàn cầu hóa. Qua đó, tiểu thuyết mạng Việt Nam đã góp phần mở rộng biên độ biểu đạt của văn học đương đại, đồng thời khẳng định khả năng thích ứng của văn học trước những thay đổi của thời đại số.

Từ khóa: Tiểu thuyết mạng, Hà Kin, Phong Điệp, Đặng Thân, quan niệm mới về con người.

1. MỞ ĐẦU

Văn học mạng Việt Nam đã đi qua một hành trình dài từ những định kiến ban đầu để xác lập vị trí của mình trong đời sống văn học đương đại. Nếu ở giai đoạn đầu, các sáng tác trên không gian mạng thường bị xem là thiếu chiều sâu nghệ thuật và khó đạt đến giá trị bền vững, thì đến hiện tại, văn học mạng đã chứng minh được sức sống mạnh mẽ thông qua khả năng phản ánh trực diện đời sống hiện đại cũng như tiếp cận sâu sắc bản ngã con người trong thời đại số.

Không gian mạng với tính mở, tính tương tác và tốc độ lan truyền mạnh mẽ đã tạo điều kiện cho những cây bút trẻ được tự do biểu đạt cảm xúc, quan điểm và những trải nghiệm cá nhân. Chính sự thay đổi môi trường sáng tác ấy kéo theo sự thay đổi trong tư duy nghệ thuật. Để định danh chính xác một tác phẩm là "tiểu thuyết mạng",

tiêu chí cốt lõi không chỉ nằm ở đề tài mà phải nằm ở bản chất nguyên sinh và thời điểm xuất hiện của nó: tác phẩm bắt buộc phải được khai sinh, đăng tải đầu tiên trên không gian số (như blog, diễn đàn, mạng xã hội) trước khi được in thành sách giấy. Nếu tách rời môi trường mạng, các tác phẩm này khi in ra sẽ không khác gì tiểu thuyết truyền thống. Hệ thống nhân vật và ngôn ngữ trong các tác phẩm này cũng mang đậm tính "mạng" mà văn học in ấn truyền thống giai đoạn đầu khó lòng dung nạp. Ngôn ngữ tự sự không còn bị gò bó bởi các chuẩn mực hàn lâm, mà dịch chuyển sang ngôn ngữ đời thường, cởi mở, đôi khi là ngôn ngữ mạng với tính đối thoại cao. Giai đoạn 2006 – 2010 đánh dấu sự trỗi dậy mạnh mẽ của văn học mạng Việt Nam gắn liền với thời kỳ hoàng kim của không gian Blog, trước khi bước lên trang giấy in. Thông qua việc khảo sát các hiện tượng văn học tiêu biểu từ *Chuyện tình New York* (Hà Kin), *Blogger* (Phong Điệp) cho đến 3.3.3.9 [những mảnh hồn trần] (Đăng Thân), bài viết làm rõ cách thức môi trường số kiến tạo nên một quan niệm nghệ thuật mới về con người đa diện và tự nhận thức. Hà Kin, Phong Điệp và Đăng Thân là những tác giả tiêu biểu và có lượng độc giả trung thành ủng hộ trong khuynh hướng sáng tác tiểu thuyết mạng Việt Nam đương đại. Các tác phẩm của họ không chỉ được sáng tác và phổ biến chủ yếu trên môi trường mạng, mà còn thể hiện rõ những đặc trưng cơ bản của tiểu thuyết mạng như kết cấu chương hồi linh hoạt, nội dung gần gũi với độc giả trẻ, giọng điệu đời thường, sự đề cao cái tôi cá nhân, xu hướng giao thoa thể loại và mối quan hệ tương tác với độc giả. Việc đặt sáng tác của ba tác giả này trong mối quan hệ đối sánh cho phép nhận diện rõ hơn các đặc trưng chung và riêng của tiểu thuyết mạng Việt Nam.

Con người trong văn học đương đại không còn xuất hiện như một hình tượng thống nhất, ổn định và nhất quán. Họ là những cá thể mang nhiều lớp bản thể, nhiều "mảnh tâm hồn" đối nghịch, luôn chông chênh giữa khát vọng khẳng định bản thân và cảm giác lạc lõng trong đời sống hiện đại. Đây cũng là hệ quả của bối cảnh xã hội đương đại khi con người hiện đang chịu sự tác động mạnh mẽ của đô thị hóa, toàn cầu hóa, mạng xã hội và áp lực căng thẳng của đời sống. Kế thừa hình tượng con người này, văn học mạng tiếp tục phân rã hình tượng con người trong đời sống hiện đại thành nhiều mảnh ghép đa diện. Họ không hoàn hảo, có thể tồn tại cả những tật xấu, suy nghĩ ích kỉ, sự tha hoá và luôn tồn tại trong trạng thái "phân mảnh" nội tâm. Đó có thể là những cá nhân cô đơn giữa đô thị đông đúc, những con người mất phương hướng trong hành trình tìm kiếm bản ngã, hoặc những chủ thể bị chia cắt giữa nhiều vai trò xã hội khác nhau. Tất cả những bản dạng hỗn loạn đó đều tồn tại trong cùng một chủ thể với nhiều danh tính.

Con người đa diện luôn xây dựng năng lực tự nhận thức rõ nét. Con người trong tiểu thuyết mạng không chỉ sống mà còn luôn tự quan sát, tự phân tích và phản tư về chính mình. Họ thường xuyên đặt câu hỏi về ý nghĩa tồn tại, về giá trị bản thân, về tình yêu, cuộc sống, gia đình và những mối quan hệ xã hội. Chính khả năng tự nhận thức

này đã tạo nên chiều sâu tâm lý và chiều kích triết học cho nhiều tác phẩm văn học mạng đương đại.

Từ những cơ sở đó, bài viết tập trung khảo sát hai kiểu con người trong quan niệm nghệ thuật về con người của tiểu thuyết mạng Việt Nam: con người đa diện và con người tự nhận thức. Thông qua việc phân tích các tác phẩm của Hà Kin, Phong Điệp và Đặng Thân, bài viết góp phần làm rõ những biến đổi trong tư duy nghệ thuật của văn học Việt Nam thời kỳ hiện đại hóa.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Con người đa diện trong tiểu thuyết mạng

Trong tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam, sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người là một trong những dấu hiệu rõ nét nhất của đổi mới tư duy sáng tác. Nếu văn học giai đoạn trước thường xây dựng nhân vật theo mô hình thống nhất, ổn định và mang tính đại diện cho cộng đồng thì tiểu thuyết mạng đương đại kế thừa và tiếp tục phát triển khai thác kiểu con người đa diện, phân mảnh và đầy mâu thuẫn nội tại. Con người không còn được nhìn như một chỉnh thể hoàn thiện mà tồn tại trong trạng thái chia tách giữa nhiều vai trò xã hội, nhiều lớp bản thể và nhiều hệ giá trị khác nhau.

Sự phân mảnh ấy trước hết phản ánh bối cảnh sống của con người hiện đại. Trong xã hội đô thị hóa và kỹ thuật số, cá nhân phải cùng lúc đảm nhận nhiều vai trò: người lao động, thành viên gia đình, công dân mạng, chủ thể xã hội... Mỗi vai trò lại đòi hỏi một cách ứng xử khác nhau, khiến con người dần đánh mất sự thống nhất trong bản thể. Chính vì vậy, nhân vật trong tiểu thuyết mạng thường không có một “ gương mặt ” cố định mà liên tục thay đổi tùy theo môi trường và hoàn cảnh.

3.1.1. Sự chồng lấn giữa các lớp bản thể

Một trong những biểu hiện rõ nhất của con người đa diện trong tiểu thuyết mạng là sự chồng lấn giữa các lớp bản thể. Nhân vật không tồn tại với một bản ngã duy nhất mà luôn bị giằng kéo giữa bản thể thực tại đầy lo âu, bản thể được lý tưởng hóa hoàn hảo trên mạng xã hội và bản thể ẩn danh ở các góc khuất tăm tối nhất của tâm hồn. Cuộc giằng kéo của nhân vật trong tiểu thuyết mạng không còn là những trăn trở về mâu thuẫn trong thực tại xã hội, mà còn là sự khủng hoảng khi ranh giới giữa thực và ảo mờ nhòe, khiến họ lạc lối trong việc định vị cái tôi chân thật của chính mình.

Trong *Ga ký ức* của Phong Điệp, nhân vật Phùng là một trường hợp tiêu biểu cho cấu trúc bản thể phân mảnh. Phùng vừa là một doanh nhân thành đạt, là đại diện cho mẫu người hiện đại đề cao hiệu quả, vật chất và lý trí nhưng đồng thời lại mang trong mình mặc cảm sâu sắc của một “đứa con hoang”. Sự phức tạp của Phùng thể hiện ở việc

anh luôn tồn tại trong trạng thái mâu thuẫn nội tâm. Một mặt, anh muốn thoát khỏi quá khứ để khẳng định giá trị bản thân bằng thành công xã hội; mặt khác, quá khứ ấy lại trở thành vết thương không thể chữa lành. Chính sự giằng co này khiến nhân vật vừa đáng thương vừa đáng trách. Phùng từng khẳng định: “Phải đi thôi. Dứt bỏ ký ức mà đi thôi” (Phong Điệp, 2012, tr.187), hay: “Ký ức là ký ức. Cái gì có phận sự của cái ấy...” (Phong Điệp, 2012, tr.227). Tuy nhiên, càng cố chối bỏ, anh càng bị ký ức níu giữ. Tuổi thơ cô độc và sự kỳ thị vì thân phận “con hoang” khiến Phùng hình thành tâm thế phòng vệ, luôn cố khẳng định bản thân bằng học tập và thành công xã hội. Nhưng nghịch lý ở chỗ, càng thành đạt anh càng cô lập với xã hội. Cuộc sống bị chia cắt giữa công việc, trách nhiệm và nghĩa vụ khiến đời sống tinh thần của Phùng ngày càng trống rỗng. Anh chăm lo vật chất cho mẹ nhưng lại không đủ khả năng thấu hiểu nhu cầu tinh thần của bà. Bi kịch của Phùng bộc lộ rõ trong mối quan hệ với mẹ. Việc đưa mẹ rời khỏi không gian cũ đến căn hộ hiện đại tưởng như là “đổi đời”, nhưng thực chất lại vô tình tước đi điểm tựa ký ức của mẹ. “Việc tách bà khỏi ‘thế giới sống’ quen thuộc đã đẩy bà đến việc ‘tự phòng thủ’ bằng việc thiết lập nên thế giới sống ảo mị của riêng mình” (Phong Điệp, 2012, tr.209). Nếu Phùng đại diện cho xu hướng hướng tới tương lai và dứt bỏ quá khứ, thì người mẹ lại là hiện thân của ký ức và sự gắn bó truyền thống. Quan hệ giữa hai mẹ con vì thế trở thành sự đối lập giữa hai hệ giá trị: hiện đại và truyền thống, lý trí và cảm xúc. Qua nhân vật Phùng, Phong Điệp đã khắc họa một hình tượng con người đa diện với nhiều lớp bản thể chồng lấn: người con, doanh nhân thành đạt, kẻ cô độc, chủ thể gây tổn thương, nạn nhân bị tổn thương. Sự đa diện này không chỉ làm phong phú cấu trúc nhân vật mà còn phản ánh một thực tế sâu sắc của đời sống hiện đại: con người không còn là một chỉnh thể thống nhất, mà bị phân mảnh giữa nhiều vai trò, nhiều hệ giá trị và trạng thái tâm lý. Chính những mâu thuẫn nội tại này đã tạo nên chiều sâu cho hình tượng con người đa diện.

Không chỉ riêng Phùng của Phong Điệp, nhiều nhân vật trong tiểu thuyết mạng cũng mang đặc điểm tương tự. Trong 3.3.3.9 [*những mảnh hồn trần*] của Đặng Thân, tác giả đã kiến tạo một không gian hiện thực hỗn độn, nơi các vấn đề từ lịch sử, văn hóa, tôn giáo đến đời sống thường nhật cùng tồn tại và va chạm. Chính sự chồng chéo này làm cho con người không thể định vị bản thân theo một hệ giá trị cố định. Nhân vật tồn tại như những thực thể “lai ghép”, vừa mang dấu ấn cá nhân, vừa chịu ảnh hưởng của nhiều diễn ngôn xã hội. Điều này thể hiện rõ qua mối quan hệ giữa Mộng Hường và Schditt, xuất hiện như hai cá thể đại diện cho hai thế giới khác biệt. Một bên là sự thực dụng, bị chi phối bởi tiền bạc và dục tính; bên kia lại hướng đến tình yêu thuần khiết. Sự va chạm này không chỉ tạo nên xung đột cá nhân mà còn phản ánh sự đa diện trong chính mỗi con người: họ vừa có khả năng yêu thương, vừa bị chi phối bởi lợi ích, vừa lý tưởng vừa thực dụng. Đặc biệt, nhân vật Mộng Hường thể hiện tính đa diện trong quá trình vận động và biến đổi của bản thân. Xuất phát là “cô gái quê”, mang vẻ “vụng về, trần tục, ‘thô ráp’”, Hường đại diện cho một lớp người bình dân, chưa được định hình

bởi các chuẩn mực hiện đại. Nhưng chính điểm khởi đầu ấy lại không cố định, mà là nền tảng cho một quá trình chuyển hóa mạnh mẽ. Trong hành trình trưởng thành, Mộng Hường không ngừng thay đổi: từ một cô gái quê trở thành một người “chịu học tập”, biết thích nghi với môi trường mới. Sự “không đẹp” về ngoại hình lại song hành với “những nét duyên trời cho, hấp dẫn” cho thấy một nghịch lý: giá trị con người không nằm ở chuẩn mực bề ngoài mà ở sức hút nội tại. Khi bước vào những “cuộc chơi đầy thử thách” của đời sống hội nhập, Mộng Hường tiếp tục bộc lộ nhiều lớp bản thể khác: vừa là người bị cuốn theo dòng chảy vật chất, vừa là người có khả năng thích nghi và vượt lên. Cô không hoàn toàn bị tha hóa, nhưng cũng không đứng ngoài những cám dỗ của đời sống hiện đại. Chính sự nhập nhằng này làm nên tính đa diện: Hường không phải hình mẫu lý tưởng, mà là một con người thực với đầy đủ va vấp, sai lệch và nỗ lực tự điều chỉnh.

Không chỉ đa diện trong nội tâm, con người trong 3.3.3.9 [*những mảnh hồn trần*] còn đa diện trong cách họ tiếp nhận và phản ứng với thế giới. Nhân vật Bóp tôn thờ Mộng Hường như một “thần tượng”, trong khi Arsich lại tin vào Hitler như một biểu tượng tuyệt đối. Những lựa chọn niềm tin khác nhau cho thấy con người có thể tự tạo ra những hệ quy chiếu riêng, thậm chí thay thế các giá trị truyền thống bằng những “thần tượng” cá nhân. Điều này phản ánh một thực tế: trong thế giới hậu hiện đại, khi các giá trị chung bị lung lay, con người buộc phải tự kiến tạo ý nghĩa cho đời sống của mình, từ đó làm gia tăng tính đa diện trong bản thể. Sự đa diện ấy còn thể hiện qua cách con người tồn tại giữa những tầng lớp hiện thực khác nhau, từ vĩ mô đến vi mô. Đặng Thân có thể chuyển từ những vấn đề lớn như chiến tranh, lịch sử sang những chi tiết đời thường như thói quen trễ giờ. Như vậy, trong hiện thực của Đặng Thân, con người hiện lên như một thực thể đa diện, không ổn định và luôn biến động.

Chính sự chông chéo này làm cho con người không thể định vị bản thân theo một hệ giá trị cố định. Nhân vật tồn tại như những thực thể “lai ghép”, luôn tồn tại đồng thời nhiều “cái tôi” vừa mang dấu ấn cá nhân, vừa chịu ảnh hưởng của nhiều diễn ngôn xã hội. Chính sự chông lẩn giữa các lớp bản thể khiến nhân vật trong tiểu thuyết mạng thường có đời sống nội tâm phức tạp và khó đoán. Từ đó, nhân vật không còn được nhìn từ một chiều mà hiện lên như một cấu trúc mở, phân tầng và thay đổi không ngừng.

3.1.2. Đa dạng văn hóa và khủng hoảng căn tính

Bên cạnh sự phân mảnh nội tâm, con người đa diện trong tiểu thuyết mạng còn được thể hiện qua tính lai ghép văn hóa. Đây là đặc điểm nổi bật của văn học trong bối cảnh toàn cầu hóa khi các cá nhân không còn thuộc trọn vẹn về một nền văn hóa duy nhất.

Trong *Chuyện tình New York* của Hà Kin, nhân vật nam mang ba dòng máu Brazil - Philippines - Nhật Bản. Việc xây dựng một nhân vật đa văn hoá đã phần nào tạo nên tính đa diện của con người thời toàn cầu hóa. Nhân vật không hoàn toàn thuộc về một

quốc gia hay một nền văn hóa cụ thể. Anh vừa mang tính phóng khoáng của phương Tây, vừa có nét Á Đông trong cách cảm nhận tình yêu và gia đình. Chính sự pha trộn ấy khiến nhân vật luôn ở trong hành trình tìm kiếm bản sắc của chính mình. Ngoài ra, tính đa diện trong hình tượng con người ở tiểu thuyết Hà Kin là sự thay đổi trong cách nhìn nhận tình yêu, giới tính và các mối quan hệ cá nhân. Nếu trong văn học truyền thống, tình yêu thường gắn với mô hình dị tính (nam – nữ), hướng đến hôn nhân và sự ổn định gia đình, thì trong sáng tác của Hà Kin, các nhân vật lại được đặt trong một không gian văn hóa mở, nơi những chuẩn mực ấy liên tục bị chất vấn và tái định nghĩa. Hà Kin không tiếp cận vấn đề đồng tính dưới góc nhìn kỳ thị hay bị kịch hóa, mà xem đó như một phần tự nhiên của đời sống hiện đại. Các nhân vật trong tác phẩm không còn nhìn nhận tình yêu hoàn toàn dựa trên giới tính sinh học, mà chú trọng hơn đến sự đồng điệu trong tâm hồn, sự thấu hiểu và khả năng chia sẻ cảm xúc. Nhân vật nữ trong tác phẩm trải qua quá trình chuyển biến nhận thức khá rõ. Ban đầu, cô tiếp cận câu chuyện bằng những định kiến phổ biến của xã hội đối với người đồng tính. Tuy nhiên, càng tiếp xúc, cô càng nhận ra rằng giới tính không phải là yếu tố quyết định giá trị của một con người. Điều quan trọng hơn nằm ở nhân cách, sự chân thành và khả năng kết nối tinh thần. Chính sự thay đổi này cho thấy nhân vật tồn tại đồng thời trong hai hệ giá trị: một bên là tư duy truyền thống chịu ảnh hưởng của các chuẩn mực văn hóa lâu đời, một bên là tư duy hiện đại đề cao quyền lựa chọn và hạnh phúc cá nhân. Nhân vật của Hà Kin là biểu hiện của một kiểu con người hiện đại, sống trong xã hội đa văn hóa và đa hệ giá trị. Từ góc độ này, có thể thấy Hà Kin đã đưa vào tiểu thuyết mạng một quan niệm nhân văn khá mới mẻ. Con người được nhìn nhận như những cá thể độc lập với quyền lựa chọn lối sống và bản dạng của riêng mình. Giá trị của họ không được xác định bởi giới tính, địa vị, nơi ở hay sự tuân thủ các quy chuẩn xã hội, mà bởi khả năng yêu thương và kết nối với người khác. Đây là sự dịch chuyển đáng kể so với quan niệm truyền thống vốn đặt nặng vai trò của giới tính và các chuẩn mực đạo đức trong việc đánh giá con người.

Tương tự như thế, Schditt trong 3.3.3.9 [*những mảnh hồn trần*] của Đặng Thân cũng là một nhân vật mang tính lai ghép rõ nét. Trước hết, Schditt hiện lên như một nhân vật mang tính đa diện ngay từ xuất thân và phả hệ. Anh là “một trí thức, doanh nhân người Đức”, đại diện cho thế giới phương Tây hiện đại, lý tính, thành đạt. Nhưng đồng thời, anh lại gắn bó sâu sắc với Việt Nam thông qua người mẹ và dành tình cảm đặc biệt cho đất nước này. Chính sự lai ghép về văn hóa ấy đã tạo nên một bản thể không thuần nhất: Schditt vừa là “người ngoài” vừa là “người trong cuộc”, vừa thuộc về châu Âu lại vừa hướng về Việt Nam như một cội nguồn tinh thần. Tính đa diện của Schditt còn thể hiện ở sự song hành giữa hai hệ giá trị: lý trí và cảm xúc. Với tư cách một doanh nhân, anh đại diện cho thế giới của những chuẩn mực rõ ràng. Nhưng đồng thời, anh lại là con người của suy tư, luôn trăn trở, suy nghĩ về quá khứ, hiện tại, tương lai, về nơi mà mình gắn bó. Điều này cho thấy một chiều kích khác: Schditt không chỉ sống trong

hiện tại thực tế, mà còn bị giằng kéo giữa các chiều thời gian. Anh vừa muốn tiến về phía trước, vừa không thể tách rời khỏi quá khứ; vừa tìm kiếm bản sắc cá nhân, vừa hoài nghi chính nền tảng bản sắc ấy. Ở tầng sâu hơn, Schditt là một con người mang tính phân mảnh nội tại. Anh không hoàn toàn thuộc về bất kỳ không gian nào: phương Tây không đủ để định nghĩa anh, nhưng Việt Nam cũng không hoàn toàn là nơi anh có thể hòa nhập trọn vẹn. Chính trạng thái “lung chùng” này tạo nên một dạng tồn tại đặc trưng của con người toàn cầu hóa: có nhiều điểm tựa nhưng lại không có nơi nào là tuyệt đối. Vì vậy, hành trình của Schditt không chỉ là hành trình địa lý, mà còn là hành trình tìm kiếm bản thể.

Tính đa diện ở đây không chỉ là đa dạng tâm lý mà còn là đa văn hóa. Nhân vật trở thành nơi va chạm của nhiều hệ giá trị, nhiều ngôn ngữ và nhiều nền văn hoá. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự lai ghép văn hóa còn phản ánh quá trình dịch chuyển của con người hiện đại. Họ có thể sinh ra ở một nơi, trưởng thành ở một nơi khác và sống trong một không gian văn hóa hoàn toàn khác biệt. Điều này làm cho bản sắc cá nhân trở nên đầy linh hoạt. Tiểu thuyết mạng đã nhanh chóng nắm bắt được trạng thái ấy của con người đương đại. Nhân vật không còn là đại diện cho một cộng đồng thuần nhất mà là những cá thể đa diện, luôn phải thích nghi với sự biến động của thế giới.

3.2. Con người tự nhận thức: Hành trình phản tư nhiều tổn thương

Đi cùng với con người đa diện là hình mẫu con người tự nhận thức - một đặc điểm nổi bật của con người hiện đại trong tiểu thuyết mạng Việt Nam. Nhân vật trong tiểu thuyết mạng không được xây dựng như những chủ thể đi từ sai lầm đến thức tỉnh theo một hành trình khép kín như trong văn học truyền thống, mà thường xuất hiện trong trạng thái tự vấn liên tục, luôn đặt lại câu hỏi về bản thân và đời sống xung quanh. Phần lớn họ là những cá nhân đã trải qua những đổ vỡ, chấn thương tinh thần hoặc những trải nghiệm thất bại trong đời sống hiện đại; song điều đáng chú ý không nằm ở kết quả “vỡ ra nhận thức” cuối cùng, mà ở chính hành trình kiếm tìm bản ngã, đối thoại với quá khứ và với chính mình trong hiện tại. Quá trình tự nhận thức ấy diễn ra thông qua dòng ý thức, những độc thoại nội tâm, những mảnh suy tư rời rạc, đôi khi mang màu sắc triết lý, hoặc chỉ là những phản ứng cảm xúc tức thời trước đời sống phức tạp. Vì vậy, kiểu nhân vật tự nhận thức trong tiểu thuyết mạng thường có đời sống tinh thần phức tạp và nhiều suy ngẫm.

3.2.1. Sự đổ vỡ niềm tin qua khủng hoảng bản thể

Tác giả tiểu thuyết mạng luôn tập trung khai thác hình tượng những con người rơi vào trạng thái bất an thường trực trước đời sống đô thị, tốc độ toàn cầu hóa và sự đứt gãy các hệ giá trị cũ. Trong không gian ấy, con người không dễ dàng xác định mình là ai, thuộc về đâu hay ý nghĩa cuộc sống. Chính sự lung lay của các điểm tựa tinh thần đã đẩy nhân vật vào quá trình tự vấn liên tục, buộc họ phải đối diện với những khoảng trống nội tâm và những mâu thuẫn bản thể bị dồn nén bên trong. Qua việc khắc họa

hành trình tự nhận thức của nhân vật, tiểu thuyết mạng đã cho thấy rõ tâm thế con người thời đại số: cô đơn, khủng hoảng, hoang mang nhưng luôn khát khao truy tìm bản ngã của mình.

Trong *Blogger* của Phong Điệp, hành trình tự nhận thức của nhân vật Hạ diễn ra thông qua những đổ vỡ tâm lý và sự rạn nứt niềm tin. Qua từng entry blog, Hạ dần bóc tách những lớp mặt nạ mà cô từng xây dựng để đối diện với sự hao mòn giá trị bên trong. Hành trình từ một cô sinh viên yếu đuối, nhẹ dạ, mang thai ngoài ý muốn và bị chối bỏ, đến khi bị cuốn vào môi trường làm việc đầy những “đôi chác nhân tính”, là chuỗi trải nghiệm buộc nhân vật phải tự nhận thức. Những lựa chọn như “thỏa hiệp hay không thỏa hiệp” không còn là tình huống bên ngoài, mà trở thành câu hỏi nội tâm dai dẳng. Hạ bắt đầu hoài nghi chính đời sống mà trước đây cô từng tin tưởng tuyệt đối. Từ trạng thái chấp nhận, Hạ chuyển sang tự vấn: “Những gì lâu nay cô vẫn tưởng là ‘ổn định’, là ‘tốt đẹp’... thực ra có đúng như vậy không?” (Phong Điệp, 2009, tr.35). Câu hỏi này đánh dấu bước ngoặt trong ý thức, khi nhân vật không còn nhìn cuộc sống bằng những định nghĩa sẵn có, mà bắt đầu chủ động nghi ngờ, phân tích và bóc tách thực tại. Nhân vật càng hiểu rõ bản thân càng nhận ra sự bất toàn của mình. Chính điều đó tạo nên chiều sâu tâm lý cho tác phẩm.

Trong sáng tác của Đặng Thân, tự nhận thức không chỉ dừng ở cấp độ tâm lý mà còn mở rộng tới chiều kích triết học. Nhân vật của ông luôn đặt câu hỏi về bản chất tồn tại, về ngôn ngữ, lịch sử và căn tính. Họ không tin vào những chân lý tuyệt đối mà luôn sống trong trạng thái hoài nghi. Chính sự hoài nghi ấy khiến nhân vật trở nên phức tạp và giàu chiều sâu tư tưởng. Trong 3.3.3.9 [*những mảnh hồn trần*], nhân vật đã trực tiếp hoài nghi: “Sao bây giờ có nhiều người ung thư như thế? Phải chăng tại môi trường sống đang ngày càng độc hại? Phải chăng vì con người đang ngày càng mất quân bình nghiêm trọng” (Đặng Thân, 2011, trang 382). Đây không chỉ là một nhận xét về thực tại mà còn là biểu hiện của sự tỉnh thức: con người không còn chấp nhận hiện thực như một điều hiển nhiên mà bắt đầu truy vấn bản chất của nó. Chính quá trình này đánh dấu bước chuyển từ tồn tại vô thức sang tồn tại có ý thức. Sự tự nhận thức càng trở nên sâu sắc khi con người đối diện với sự sụp đổ của niềm tin, đặc biệt là niềm tin tôn giáo. Đặng Thân đã đặt lại vấn đề một cách trực diện: “Chùa chỉ có tượng thôi chứ làm gì có Phật...” (Đặng Thân, 2011, trang 48). Lời phát ngôn này không chỉ mang tính phủ định mà còn buộc con người phải tự tìm kiếm ý nghĩa thiêng liêng trong chính bản thân thay vì dựa vào những biểu tượng bên ngoài. Tương tự, những hoài nghi về các hệ tư tưởng: “a nghi rằng khi xưa Lão Tử...” (Đặng Thân, 2011, trang 138-139), hay “Giáo hoàng nô lệ Chúa...” (Đặng Thân, 2011, trang 66) cho thấy con người đang trong quá trình giải thiêng, từ đó phần nào phát triển hệ thống niềm tin cá nhân. Đỉnh điểm của quá trình tự nhận thức là khi con người nhận ra sự hư ảo của toàn bộ thế giới và chính bản thân mình. Nhân vật Bóp đã đi đến một kết luận đầy ám ảnh: “thế gian này dường như mọi sự toàn là ảo cả. Chẳng có gì là thật...” (Đặng Thân, 2011, trang 211). Đây là khoảnh khắc nhận

thức mang tính triệt để, khi mọi hệ quy chiếu đều bị phá vỡ. Tuy nhiên, thay vì giải thoát, nhận thức này lại khiến con người rơi vào trạng thái trống rỗng, mất phương hướng. Con người trong tiểu thuyết Đặng Thân dường như luôn ở trong một cuộc đối thoại bất tận với chính mình. Họ không ngừng phân tích, phản biện và giải cấu trúc mọi giá trị quen thuộc. Đây là dấu hiệu cho thấy ảnh hưởng của tư duy hậu hiện đại trong văn học mạng đương đại. Nhân vật không còn hướng tới sự thống nhất mà chấp nhận tính phân mảnh và bất ổn của đời sống.

Hình tượng con người tự nhận thức về những khủng hoảng bản thể bên trong chính mình đã phản ánh sâu sắc trạng thái tinh thần của con người trong xã hội hiện đại. Những nhân vật trong tiểu thuyết mạng thường phải đi qua cô đơn, hoài nghi và đổ vỡ để nhìn thấy những góc khuất bên trong. Quá trình ấy vừa đau đớn vừa cần thiết, bởi chỉ khi đối diện với sự bất toàn của bản thân, con người mới có khả năng nhận ra giới hạn, khát vọng và nhu cầu tồn tại của mình giữa đời sống nhiều biến động. Chính điều đó đã tạo nên chiều sâu nhân văn cho tiểu thuyết mạng Việt Nam đương đại, khi tập trung khai thác đa chiều hình tượng con người cá nhân, với những phức cảm tâm lý và khủng hoảng hiện sinh sâu sắc.

3.2.2. Con người tự nhận thức trong hành trình truy tìm bản thể

Con người tự nhận thức để truy tìm bản thể là con người luôn ý thức về sự tồn tại của mình, không ngừng tự vấn và khám phá bản ngã nhằm tìm kiếm căn tính đích thực. Hành trình nhận thức ấy đồng thời là hành trình giải mã chính mình và xác lập ý nghĩa tồn tại. Càng tự nhận thức, con người càng nhận ra sự mong manh và bất toàn của chính mình. Họ càng ra sức truy tìm bản thể và ý nghĩa cuộc sống. Đây cũng là trạng thái phổ biến của con người thời đại số: càng có nhiều thông tin và khả năng lựa chọn, họ càng trở nên hoang mang trước đời sống.

Nhân vật Hạ trong *Blogger* của Phong Điệp là hình tượng tiêu biểu cho kiểu con người tự nhận thức trong bối cảnh xã hội hiện đại nhiều biến động. Điều đáng chú ý không nằm ở việc Hạ nhận ra mình cần thay đổi, mà ở quá trình nhân vật từng bước đối diện với những khoảng trống trong đời sống tinh thần của chính mình. Hạ ý thức được sự chông chênh của bản thân khi đứng trước những lựa chọn của cuộc sống, nhận thấy mình đang đánh mất phương hướng nhưng lại chưa đủ bản lĩnh để thoát khỏi trạng thái ấy. Nhân vật luôn tồn tại trong sự giằng co giữa khát vọng khẳng định cái tôi và nỗi hoài nghi về chính năng lực làm chủ cuộc đời mình. Sự thức tỉnh của Hạ bắt đầu từ những va chạm với hiện thực, từ việc nhận ra rằng con người không thể mãi sống bằng những ảo tưởng hay những khuôn mẫu có sẵn. Chính vì vậy, lời tự vấn: “không CHÍNH XÁC ở chỗ nào? Chỗ nào?” (Phong Điệp, 2009, tr.36) không chỉ là câu hỏi về một sự việc cụ thể mà còn là biểu hiện của nhu cầu tự chất vấn bản thân, truy tìm nguyên nhân của những bất ổn nội tại. Đặt mình trước hàng loạt câu hỏi chưa có lời giải, Hạ buộc phải nhìn lại chính mình như một đối tượng nhận thức. Tự nhận thức vì thế trở thành con

đường để Hạ thoát khỏi cảm giác lạc lối và từng bước tìm kiếm một bản ngã chân thực hơn.

Nếu *Blogger* tập trung vào hành trình nhận thức bản thân trong không gian xã hội và truyền thông số, thì ở *Chuyện tình New York*, Hà Kin lại đặt nhân vật vào một cuộc kiếm tìm căn tính giữa những dịch chuyển văn hóa và những trải nghiệm cá nhân phức tạp. Nhân vật nữ không chỉ đối diện với những đổ vỡ trong tình cảm mà còn phải đối diện với cảm giác lạc lõng của một cá nhân sống giữa những hệ giá trị khác biệt. Những trải nghiệm nơi đất khách khiến nhân vật liên tục rơi vào trạng thái tự vấn về bản thân, về các lựa chọn sống và về ý nghĩa của hạnh phúc. Khi tâm sự: “Tôi ngồi đây bật máy tính. Ngồi đọc lại những bức thư bạn bè gửi, và cả những bức tôi gửi đi, ngồi mở tìm những câu chuyện tình yêu, về những trang web và những bài báo viết về vấn đề đồng tính, có lúc nước mắt ứa ra vì thấy mình như một phần ở trong đó.” (Hà Kin, 2011), nhân vật không đơn thuần bộc lộ cảm xúc bản thân mà còn cho thấy nỗ lực nhận diện chính mình thông qua việc đối thoại với những câu chuyện và số phận khác. Nhân vật dần nhận ra rằng những giới hạn của bản thân không nằm ở hoàn cảnh hay định kiến xã hội, mà nằm ở khả năng thấu hiểu chính mình. Hay câu chuyện về Lavender trong *Chuyện tình New York* cho thấy hành trình tự nhận thức của con người khi đối diện với những giới hạn của bản thân. Ban đầu, Lavender sống trong cảm giác cô đơn và lạc lõng giữa những chuẩn mực xã hội áp đặt lên người phụ nữ. Từ trải nghiệm của chính mình, cô nhận ra rằng giá trị của con người không nằm ở việc đáp ứng kỳ vọng của người khác mà ở khả năng sống đúng với bản ngã: “đôi khi có những quy luật vô hình ‘tính dục’, đó là điều hữu ích của sự tỉnh thức khi cô nhận ra mình đang bị định danh bởi những tiêu chuẩn bên ngoài” (Hà Kin, 2011, trang 139). Quá trình tự vấn giúp Lavender dần thoát khỏi mặc cảm và sự lệ thuộc vào những khuôn mẫu có sẵn. Cô ý thức rõ hơn về quyền được lựa chọn cuộc sống của mình: “Bà ta cũng cố ngăn cản tôi, tôi cũng không đại, cuộc sống nó phải là thế, ha ha” (Hà Kin, 2011, trang 137). Từ sự thức tỉnh ấy, hành trình nhận thức trở thành hành trình truy tìm bản thể, giúp nhân vật xác lập giá trị cá nhân và khẳng định quyền được sống như chính mình. Bởi vậy, *Chuyện tình New York* không chỉ kể câu chuyện về tình yêu hay sự thích nghi văn hóa, mà sâu xa hơn là câu chuyện về một cá nhân đi tìm lời giải cho câu hỏi “Tôi là ai?” giữa một thế giới luôn vận động và biến đổi. Qua đó, Hà Kin khẳng định rằng tự nhận thức không phải đích đến cuối cùng, mà là một hành trình liên tục giúp con người khám phá những tầng sâu của bản ngã và xác lập ý nghĩa tồn tại của mình.

Điểm gặp gỡ của các sáng tác này là ở chỗ: con người chỉ thực sự hiểu mình khi bị đặt vào trạng thái bất ổn, khi niềm tin lung lay, khi các giá trị quen thuộc bị phá vỡ. Nhân vật trong tiểu thuyết mạng luôn ở trong trạng thái kiếm tìm. Họ tìm kiếm tình yêu, ký ức, căn tính và ý nghĩa sống. Tuy nhiên, hành trình ấy hiếm khi đạt đến một kết quả trọn vẹn. Nhân vật thường chỉ đạt tới những khoảnh khắc nhận thức ngắn ngủi trước khi tiếp tục rơi vào bất an. Chính những khủng hoảng ấy trở thành động lực để họ

tự nhìn lại, tự chất vấn và từng bước định hình bản sắc cá nhân trong một thế giới đầy biến động.

4. KẾT LUẬN

Tiểu thuyết mạng Việt Nam đã thực hiện một sự chuyển dịch quan trọng trong quan niệm nghệ thuật về con người. Các tác giả mạng đã kế thừa quan niệm con người của văn học đương đại, đồng thời mở rộng và đào sâu nó theo hướng khám phá những khủng hoảng bản thể, sự phân mảnh ý thức và hành trình tìm kiếm căn tính cá nhân trong bối cảnh xã hội số hóa và toàn cầu hóa.

Qua các tác phẩm của Hà Kin, Phong Điệp và Đặng Thân, có thể thấy con người trong tiểu thuyết mạng không còn là một chỉnh thể ổn định mà luôn tồn tại trong trạng thái biến động giữa nhiều lớp bản thể. Họ vừa là sản phẩm của đời sống đô thị hiện đại, vừa là nạn nhân của những áp lực tinh thần do toàn cầu hóa và công nghệ số mang lại. Nhân vật tự nhận thức không chỉ sống mà còn liên tục phản tư về bản thân, về các mối quan hệ và về ý nghĩa tồn tại. Chính quá trình tự vấn ấy khiến họ trở nên cô đơn hơn nhưng đồng thời cũng nhân bản hơn.

Con người trong tiểu thuyết mạng vì thế hiện lên như một “bản giao hưởng đa giọng” khi nhiều giọng nói, nhiều bản thể và nhiều trạng thái tâm lý cùng cất lời. Đây không chỉ là biểu hiện của đổi mới nghệ thuật mà còn phản ánh sâu sắc tâm thế con người trong thời đại số. Sự dịch chuyển từ cái nhìn đơn tuyến sang nhận thức đa chiều về con người đã góp phần mở rộng biên độ biểu đạt của văn học Việt Nam đương đại. Qua đó, tiểu thuyết mạng khẳng định khả năng thích ứng mạnh mẽ của văn học trước những biến đổi của đời sống văn hóa - xã hội trong thế kỷ XXI.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Tuấn Anh (2019). *Văn học Việt Nam Đổi mới - Từ những điểm nhìn tham chiếu*. Nxb Văn hóa - Văn nghệ. Tp. Hồ Chí Minh.
- [2]. Lại Nguyên Ân (2004). *150 thuật ngữ văn học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội.
- [3]. Phong Điệp (2009). *Blogger*. Nxb Văn học. Hà Nội.
- [4]. Phong Điệp (2012). *Ga ký ức*. Nxb Trẻ. Tp. Hồ Chí Minh.
- [5]. Hà Kin (2009). *Chuyện tình New York*. Nxb Văn học. Hà Nội.
- [6]. Trần Khánh Thành (chủ biên) (2021). *Văn học mạng Việt Nam - Xu hướng sáng tạo và tiếp nhận*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội.
- [7]. Đặng Thân (2011). 3.3.3.9 [*những mảnh hồn trần*]. Nxb Hội Nhà văn. Hà Nội.

A NEW CONCEPTION OF THE MULTIDIMENSIONAL HUMAN BEING AND SELF-CONSCIOUSNESS IN VIETNAMESE WEB NOVELS

Lang Thi Duyen

Faculty of Literature, University of Sciences, Hue University

Email: langthiduyen150492@gmail.com

ABSTRACT

This article examines the transformation in the artistic representation of human beings in contemporary Vietnamese internet novels, with particular attention to two central dimensions: the multifaceted individual and the self-aware subject. Drawing on representative works by Ha Kin, Phong Diep, and Dang Than, the study examines the modern forms of tragedy and the deeply embedded psychological conflicts experienced by individuals. The findings reveal that, within the digital environment, human identity is no longer portrayed as a coherent and unified entity but as a fragmented and fluid construct, continuously shaped through processes of self-questioning and self-reflection amid the pressures of urbanization and globalization. In this respect, Vietnamese internet novels have broadened the aesthetic and expressive possibilities of contemporary literature while demonstrating its capacity to respond to the profound transformations brought about by the digital era.

Keywords: Internet novels, Ha Kin, Phong Diep, Dang Than, new conception of human beings.